TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **69/**2023/QĐST- HNGĐ	Hà Đông, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 988/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị A, sinh năm 1988

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: 14B1 – CT4 Khu đô thị mới Văn Khê, phường L, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1986

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: 14B1 – CT4 Khu đô thị mới Văn Khê, phường L, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Đức C *(Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2013, quyển số 01/2013, do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T cấp ngày 23/3/2013 không còn giá trị).*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị A và anh C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/11/2013; giới tính: nữ và Nguyễn Đức A, sinh ngày 23/4/2017; giới tính: nam. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Bảo N cho chị Bùi Thị A là người trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Đức A cho bố là anh Nguyễn Đức C là người trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Án phí: Chị Bùi Thị A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010945 ngày 27/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội. Hoàn trả lại cho chị A số tiền 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Hà Đông.
- THADS quận Hà Đông.
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Đào Duy Vương